

QUY ĐỊNH
về luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ là một nội dung trong công tác cán bộ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

2. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển.

3. Giải quyết hài hòa giữa luân chuyển cán bộ để đào tạo với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài.

4. Không tăng thêm chức danh để luân chuyển cán bộ (trừ trường hợp Trung ương cho chủ trương để thực hiện).

5. Có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch có môi trường để rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ.

2. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín; góp phần thúc đẩy thực hiện chủ trương bố trí lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương và người đứng đầu không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Luân chuyển cán bộ* là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch.

2. *Người địa phương* là người có quê quán ở địa phương đó (trừ trường hợp có quê quán ở địa phương đó nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương khác) hoặc là người có quê quán ở địa phương khác nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương đó.

3. Cán bộ giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp là người giữ chức vụ cấp trưởng liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đi là địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ được luân chuyển (gọi chung là cơ quan nơi đi).

5. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đến là địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển (gọi chung là cơ quan nơi đến).

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1. Phạm vi

Luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới, từ cấp dưới lên cấp trên, từ địa phương này sang địa phương khác; giữa các cơ quan, tổ chức cùng cấp trong hệ thống chính trị.

2. Đối tượng

- Cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Chú trọng luân chuyển cán bộ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ cấp trưởng quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, gồm: Bí thư cấp ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, trưởng công an cấp huyện; cấp trưởng ngành thanh tra, tài chính cấp tỉnh, cấp huyện.

- Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi được quy hoạch cấp ủy tỉnh, quy hoạch người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh luân chuyển giữ chức danh phó bí thư, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để rèn luyện thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh.

- Luân chuyển một số cán bộ là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng phòng thuộc các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được quy hoạch các chức danh chủ chốt cấp huyện, quy hoạch cấp phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh về giữ chức danh phó bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Luân chuyển đối với các chức danh tương đương đồng cấp để đào tạo, bổ sung kiến thức toàn diện và kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ.

- Trường hợp khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc bố trí chức danh khi luân chuyển

Cơ bản thực hiện theo nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm. Trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có triển vọng và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức vụ dự kiến phân công, bố trí.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác và triển vọng phát triển; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển.

2. Có đủ sức khỏe và còn thời gian công tác ít nhất 10 năm công tác tính từ thời điểm luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền

Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ và bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét hằng năm đối với cán bộ luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Cơ quan nơi đi chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất đi luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển...

- Cơ quan nơi đến phải chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ trong thời gian luân chuyển; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển...

- Cán bộ luân chuyển phải chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết về công tác luân chuyển cán bộ.

- Các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ danh sách cán bộ trong quy hoạch, yêu cầu nhiệm vụ chính trị và năng lực, sở trường của cán bộ để chỉ đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ cấp tỉnh, huyện. Kế hoạch phải xác định các nội dung cơ bản: Số lượng, nhu cầu, vị trí, chức danh, hình thức, địa bàn luân chuyển; chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển (nếu có)...

Căn cứ kế hoạch luân chuyển để lập danh sách cán bộ luân chuyển và kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương.

Bước 2: Căn cứ chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi với các địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

Bước 4: Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

Bước 5: Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Tương tự như hồ sơ bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành (các tài liệu nêu tại mục 1,2,3,4,6,7,8 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét). Bao gồm:

(1) Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.

(2) Nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (i) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (ii) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (iii) Uy tín và triển vọng phát triển.

(3) Nhận xét, đánh giá của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.

(4) Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

(5) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

(6) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

(7) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

(8) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Thời gian luân chuyển ít nhất là 3 năm (36 tháng). Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cơ quan nơi đi có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín, tiêu chuẩn chính trị và các vấn đề khác có liên quan đến cán bộ theo quy định trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Cơ quan nơi đến có trách nhiệm nhận xét, đánh giá định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín và các vấn đề có liên quan đến cán bộ luân chuyển gửi cơ quan nơi đi và Ban Tổ chức Tỉnh ủy để phối hợp, theo dõi theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển khi đề xuất bố trí công tác khác.

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp cán bộ luân chuyển được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển theo quy định.

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

Cơ quan nơi đến thực hiện chế độ, chính sách, bố trí nơi ở, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí đối với cán bộ luân chuyển theo quy định. Trường hợp cán bộ luân chuyển

đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu theo quy định.

Điều 12. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ và Quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hoá thành quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ luân chuyển để động viên, tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong công tác cán bộ.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

4. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Đức Thanh